

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 39/2023/HSST

Ngày 23 - 3- 2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Ph .

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Th

Ông Trần Mai Kh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Tấn H – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim H - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 18/2023/HSST ngày 27 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Bị cáo Trần Thị Th, tên gọi khác: không; giới tính: Nữ; Sinh ngày 08/10/1988; tại: huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: thôn Hồng Phú, xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Đức H , sinh năm 1956 và bà Đặng Thị B , sinh năm 1962; Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ hai; chồng Hồ Ngọc G , sinh năm 1984; có 02 con (Lớn 10 tuổi, nhỏ 03 tuổi); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/6/2022 đến ngày 18/6/2022 tại nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Do bị can nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Sau đó, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/11/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa;

Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Th: Ông Nguyễn Văn Ng - Luật sư Công ty luật D, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt phân thủ tục, gửi bài bào chữa và đề nghị vắng mặt được sự đồng ý của bị cáo Trần Thị Th;

Người bị hại:

1. Công ty TNHH Đầu tư thương mại JVT.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Th H (Giám đốc công ty). Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Th H : bà Nguyễn Thị K , sinh năm 1985. Địa chỉ: Khối Trung Hưng, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt;

2. Bà Nguyễn Thị V , sinh năm 1978. Địa chỉ: Xóm 4, xã Nghi Ân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Có mặt;

3. Chị Lê Thị Th , sinh năm 1995. Địa chỉ: Xóm 2, xã Quỳnh Yên, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Tuấn T , sinh năm 1994. Địa chỉ: Xóm 8, xã Quỳnh Hậu, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong thời gian từ tháng 01/2022 đến tháng 11/2022, Trần Thị Th đã thực hiện 03 hành vi phạm tội cụ thể:

Hành vi thứ nhất: Ngày 19/01/2022, Trần Thị Th đến Công ty TNHH đầu tư Thương Mại JVT, địa chỉ phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thuê của ông Nguyễn Th H (là Giám đốc) 01 chiếc xe ô tô tự lái để vận chuyển trong việc mua bán hoa quả. Hai bên làm hợp đồng bằng văn bản và thỏa Th: Thời gian thuê là 01 tháng, từ ngày 19/01/2022 đến 19/02/2022, giá thuê xe: 1.200.000 đồng/ngày. Th trả tiền thuê xe trước là 15.000.000 đồng. Anh H giao cho Th 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA - Furtuner màu trắng, biển kiểm soát 37A-391.70, giấy tờ xe mang tên Nguyễn Thị K, sinh năm 1988 (là em gái của anh H và là nhân viên của Công ty TNHH đầu tư Thương Mại JVT) cùng các loại giấy tờ: Chứng nhận kiểm định, Chứng nhận bảo hiểm và giấy biên nhận thế chấp đăng ký xe của ngân hàng. Đến ngày 19/02/2022, do có nhu cầu thuê xe tiếp nên Th gọi điện cho Công ty TNHH đầu tư Thương Mại JVT để tiếp tục thuê xe và thỏa Th bằng miệng 05 ngày Th toán tiền thuê xe 01 lần với số tiền là 6.000.000 đồng. Sau khi thuê được xe ô tô trên, Th nảy sinh ý định đưa xe ô tô đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài. Ngày 21/3/2022, Th thuê một người không quen biết trên mạng xã hội Facebook (không rõ tên tuổi cụ thể) làm giả 01 “Hợp đồng mua bán xe” giữa chị Nguyễn Thị K và Trần Thị Th với giá 500.000 đồng. Cùng ngày, Th nhận được “Hợp đồng mua bán xe” giả, Th đưa xe ô tô thuê của anh H và “Hợp đồng mua bán xe” giả đến gặp anh Nguyễn Tuấn T, sinh năm 1994, trú tại xã Quỳnh Hậu, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An, Th nói với anh T chiếc xe ô tô là của Th và muốn cầm cố cho anh T với số tiền là 400.000.000 đồng. Do xe ô tô chưa có Giấy chứng nhận đăng ký xe nên anh T chỉ cho Th cầm cố số tiền là 200.000.000 đồng. Ngày 23/3/2022, để muốn được vay thêm tiền nên Th tiếp tục liên hệ với T khoản Facebook đã làm giấy tờ giả lần trước đặt thêm 01 “Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô” giả mang tên Nguyễn Thị K với giá 1.000.000 đồng. Cùng ngày, Th đưa “Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô” giả đến gặp anh T, anh T cho Th cầm cố tiếp số tiền là 200.000.000 đồng. Ngày 06/5/2022, anh T cho Th cầm cố tiếp lần thứ 3 là 70.000.000 đồng. Sau đó, Th viết cho anh T một “Giấy bán xe”. Tổng số tiền Th lấy của anh T là 470.000.000 đồng. Trong thời gian này, để tạo niềm tin cho anh H, Th vẫn thực hiện Th toán tiền thuê xe cho anh H cho đến cuối tháng 5/2022. Sau đó, anh H thấy Th không Th toán tiền thuê xe nữa nên nhiều lần liên lạc với Th để yêu cầu đưa xe về trả và Th lý hợp đồng nhưng không liên lạc được. Ngày 08/6/2022, qua kiểm tra định vị xe ô tô thì phát hiện xe ô tô đang được anh T để tại nhà ông Võ Văn Liên, sinh năm 1958 thuộc thôn 2, xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An nên chị Nguyễn

Thị K gửi đơn trình báo hành vi của Trần Thị Th đến Công an xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Ngày 08/6/2022, Trần Thị Th đến Công an xã Quỳnh Giang, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản kết luận định giá T sản số 81 ngày 13/6/2022 của Hội đồng định giá T sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Quỳnh Lưu, kết luận: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu nhãn hiệu TOYOTA – Furtuner loại 07 chỗ ngồi, màu trắng, biển số 37A-391.70 có giá trị tại thời điểm cần định giá là 630.000.000 đồng.

Bản kết luận giám định số 274 ngày 01/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, kết luận:

“1. Giấy “CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ” số 055534; tên chủ xe Nguyễn Thị K, biển số đăng ký: 37A-391.70 ký hiệu A1 là giả.

2. Chữ ký mang tên Nguyễn Thị Phương Liên dưới mục “CÔNG CHỨNG VIÊN” trên “HỢP ĐỒNG MUA BÁN XE” ký hiệu A2 so với chữ ký của Nguyễn Thị Phương Liên trên các T liệu mẫu so sánh ký hiệu M4, M5, M6 không pH do cùng một người ký ra”.

3. Hình dấu tròn “VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG LUYỆN THỊ TH” dưới mục “CÔNG CHỨNG VIÊN” trên “HỢP ĐỒNG MUA BÁN XE” ký hiệu A2 so với hình dấu tròn “VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG LUYỆN THỊ TH” trên các T liệu mẫu so sánh M4, M5, M6 không pH do cùng một con dấu đóng ra”.

Bản kết luận giám định số 370 ngày 13/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, kết luận:

“Chữ ký, chữ viết “Trần Thị Th” dưới mục “ĐẠI DIỆN BÊN B” trên “HỢP ĐỒNG CHO THUÊ CÓ LÁI” số 006/HĐTX đề ngày 19/01/2022 ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết của Trần Thị Th trên các T liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 là do cùng một người ký, viết ra”.

Hành vi thứ hai: Trần Thị Th và chị Nguyễn Thị Vân, sinh năm 1978, trú tại xóm 4, xã Nghi Ân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An quen biết nhau từ trước qua việc cùng chung nhau mua bán đất để kiếm lời. Vào tháng 02/2022 (không xác định được ngày), do cần tiền tiêu xài nên Th nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị Vân. Mặc dù Th không biết lô đất nào ở xóm Minh Chùa, xã Minh Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An muốn bán nhưng Th nói với chị Vân có 01 lô đất đang rao bán với giá 300.000.000 đồng, pH đặt “cọc” mua đất là 120.000.000 đồng, sau 01 tháng Th sẽ tìm khách bán, trả tiền “cọc” mua đất và tiền lời cho chị Vân. Tin tưởng Th nói là thật nên chị Vân đưa tiền “cọc” mua đất cho Th như yêu cầu, việc giao nhận tiền “cọc” mua đất hai bên không lập giấy tờ gì. Đến hạn, không thấy Th thực hiện theo thỏa Th nên chị Vân yêu cầu Th dẫn đi xem thửa đất đã “cọc” mua. Để tạo niềm tin cho chị Vân, Th đã đưa chị Vân đến xóm Minh Chùa, xã Minh Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An và chỉ 01 lô đất trống không rõ của ai nhưng Th nói với chị Vân đó là lô đất đã đặt “cọc”. Ngày 31/3/2022, chị Vân và Th mới cùng nhau lập “Giấy nhận tiền cọc đất” và hai bên cùng ký. Hiện chị Vân và Th không nhớ được lô đất đã đi xem nữa. Th đã chiếm đoạt của chị Vân với số tiền 120.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận giám định số 371 ngày 13/10/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nghệ An, kết luận: “Chữ ký, chữ viết “Trần Thị Th” dưới mục “người nhận tiền” trên “GIẤY NHẬN TIỀN CỌC ĐẤT” ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết của Trần Thị Th trên các T liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 **là do cùng một người ký, viết ra**”.

- *Tại Biên bản xác minh vào hồi 14 giờ ngày 08/11/2022 tại UBND xã Minh Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An: Từ tháng 01/2022 đến tháng 7/2022 Trần Thị Th, sinh năm 1988, trú tại thôn Hồng Phú, xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An không sở hữu lô đất nào tại xóm Minh Chùa, xã Minh Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.*

Hành vi thứ ba: Trong thời gian Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An đang điều tra vụ án đối với hành vi thứ nhất và hành vi thứ hai của Trần Thị Th thì Th lại tiếp tục thực hiện hành vi: Khoảng 16 giờ ngày 06/11/2022, tại quán cà phê Rạng Đông của nhà ông Lê Xuân B, thuộc thôn 7, xã Quỳnh Giang, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An, Th thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi note11 màu xám, có số IMEI 1: 867654062342320, số IMEI 2: 867654062342338, gắn hai thẻ sim số 0349.015.003 và 0964.759.919 của chị Lê Thị Th, sinh năm 1995, trú tại: xóm 2, xã Quỳnh Yên, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An (là con gái của ông B) đang để trên ghế gỗ ở trong quán. Th quan sát xung quanh không thấy ai nên Th lại lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần dài bên pH đang mặc rồi đi ra khỏi quán. Trên đường, Th mở máy điện thoại ra và tháo vút 02 (hai) sim gần khu vực cổng nhà thờ Th Nghĩa, thuộc xóm 12, xã Quỳnh Lâm, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Chị Th không thấy điện thoại của mình ở đâu nên làm đơn trình báo gửi Công an xã Quỳnh Giang, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Sau đó, chị Th nghi ngờ Th lấy điện thoại của mình nên gọi hỏi Th thì Th công nhận là đúng và đưa điện thoại đến quán trả lại cho chị Th.

Ngày 07/11/2022, Trần Thị Th đến Công an huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản kết luận định giá T sản số 602 ngày 10/11/2022 của Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Quỳnh Lưu, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi note11 màu xám, có số IMEI 1: 867654062342320, số IMEI 2: 867654062342338, gắn hai thẻ sim số 0349.015.003 và 0964.759.919 đã qua sử dụng có giá trị trao đổi tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.250.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự:

Chị Nguyễn Thị K là người đại diện uỷ quyền của Công ty TNHH đầu tư Thương Mại JVT yêu cầu Trần Thị Th trả tiền thuê xe và tiền sửa xe với tổng số tiền là 20.000.000 đồng. Th đã trả cho chị K với số tiền là 4.000.000 đồng, nay yêu cầu Th pH trả tiếp số tiền còn lại là 16.000.000 đồng;

Chị Nguyễn Thị Vân yêu cầu Trần Thị Th pH trả số tiền 420.000.000 đồng. Hiện Th chưa trả được cho chị Vân;

Chị Lê Thị Th không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự;

Anh Nguyễn Tuấn T yêu cầu Trần Thị Th pH trả tiếp số tiền còn thiếu là 90.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 31/CT-VKS-P2 ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố: Bị cáo Trần Thị Th về các tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản”, tội “Sử dụng T liệu giả của cơ quan, tổ chức”; tội “Lừa đảo chiếm đoạt T sản” và tội “Trộm cắp T sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 4 Điều 175, khoản 3 Điều 341, khoản 2 Điều 174, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị Th phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản”, “Sử dụng con dấu, T liệu giả của cơ quan, tổ chức”, “Lừa đảo chiếm đoạt T sản” và tội “Trộm cắp T sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm khoản 4 Điều 175; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Thị Th từ 13 đến 14 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản”;

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Thị Th từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Sử dụng con dấu, T liệu giả của cơ quan, tổ chức”;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 174 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Thị Th từ 03 đến 04 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt T sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Thị Th từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp T sản”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc Trần Thị Th pH chấp hành hình phạt chung cho cả 04 tội là từ 19 năm 06 tháng đến 20 năm 05 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/11/2022 được trừ thời bị tạm giữ từ ngày 09/6/2022 đến ngày 18/6/2022.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Trần Thị Th.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Trần Thị Th pH có trách nhiệm hoàn trả lại cho người bị hại và người liên quan gồm:

Công ty TNHH đầu tư Thương Mại JVT số tiền còn lại là 16.000.000 đồng

Chị Nguyễn Thị Vân số tiền 120.000.000 đồng (Số tiền 300 triệu đồng khởi kiện bằng vụ án dân sự khác)

Anh Nguyễn Tuấn T số tiền 90.000.000 đồng.

Về án phí: Buộc bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa và bị cáo Trần Thị Th không tranh luận về phần tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã truy tố đối với bị cáo. Chỉ cho rằng bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại; sau khi phạm tội đầu thú và có bố mẹ là người có công được tặng thưởng Huân, Huy chương; là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và hiện hoàn cảnh bị cáo rất khó khăn, đang nuôi hai

con nhỏ. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất so với mức đề nghị của Viện kiểm sát để bị cáo cải tạo sớm trở về với gia đình và cộng đồng.

Người bị hại bà Nguyễn Thị Vân yêu cầu bị cáo Trần Thị Th pH có trách nhiệm hoàn trả lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt và xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉ nh Nghệ An và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra , truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền , trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại , người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra , Điều tra viên, Viện kiểm sát và của Kiểm sát viên tỉnh Nghệ An. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng , người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét các hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị Th khai, thừa nhận toàn bộ các hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo Trần Thị Th tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, kết quả định giá T sản của cơ quan định giá Tố tụng UBND huyện Quỳnh Lưu, lời khai của các người bị hại, người có quyền lợi liên quan và các T liệu, chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ tháng 01/2022 đến tháng 11/2022, Trần Thị Thuần đã thực hiện các hành vi phạm tội cụ thể:

[2.1] Ngày 19/01/2022, Th đến Công ty TNHH đầu tư Thương Mại JVT, địa chỉ phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thuê của anh Nguyễn Th H (là Giám đốc) 01 chiếc xe ô tô tự lái nhãn hiệu TOYOTA - Furtuner, màu trắng, biển kiểm soát 37A-391.70 có trị giá là 630.000.000 đồng (Sáu trăm ba mươi triệu đồng) để vận chuyển hoa quả. Do cần tiền tiêu xài nên Th lên mạng facebook thuê 01 người (không rõ lai lịch) làm giả 02 T liệu: “Hợp đồng mua bán xe” và “Giấy chứng nhận đăng kí xe ô tô” rồi đưa xe ô tô và sử dụng hai loại giấy tờ giả để cầm cố nhận của anh Nguyễn Tuấn T với tổng số tiền là 470.000.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi triệu đồng). Sau đó, Th sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Hành vi của bị cáo Trần Thị Th thuê T sản (chiếc ô tô) và dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt T sản của bị hại là Công ty TNHH đầu tư Thương Mại JVT với tổng số tiền là 630.000.000 đồng (Sáu trăm ba mươi triệu đồng) đã phạm vào tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản*” quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự 2015.

Hành vi của bị cáo Trần Thị Th thuê người làm giả 02 T liệu: “Hợp đồng mua bán xe” và “Giấy chứng nhận đăng kí xe ô tô” rồi đưa xe ô tô và sử dụng hai loại giấy tờ giả để cầm cố nhận của anh Nguyễn Tuấn T với tổng số tiền là 470.000.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi triệu đồng) đã phạm vào tội “Sử dụng con dấu, T liệu giả của cơ quan, tổ chức” với tình tiết định khung hình phạt “*Sử dụng con dấu, T liệu hoặc giấy*

tờ khác thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự 2015.

[2.2] Trong tháng 02 năm 2022 (không xác định được ngày cụ thể) bị cáo Trần Thị Th, mặc dù không biết và không có lô đất nào tại xóm Minh Chùa, xã Minh Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An bán nhưng Th đã nói dối và có hành vi đưa chị Nguyễn Thị Vân đi xem lô đất không xác định chủ sử dụng với giá 300.000.000 đồng và pH đặt tiền “cọc” mua đất là 120.000.000 đồng. Th chiếm đoạt của chị Vân số tiền là 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt T sản*” có tình tiết định khung hình phạt “*Chiếm đoạt T sản trị giá từ 50 triệu đồng đến dưới 200.000.000 đồng trở lên*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015.

[2.3] Ngày 06/11/2022, bị cáo Trần Thị Th đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Lê Thị Th, sinh năm 1995, trú tại: xóm 2, xã Quỳnh Yên, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi note11 màu xám có trị giá là 3.250.000đ (Ba triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp T sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

[3] Xét tính chất, mức độ đối với các hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ các hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà trong một thời gian ngắn, bị cáo thực hiện nhiều hành vi phạm nhiều tội, trong đó có tội rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu T sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Thị Th: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại và người liên quan; sau khi phạm tội đã tự thú; có bố là ông Trần Đức Hậu, mẹ bà Đặng Thị B là những người có công được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công và Kỷ niệm chương vì sự nghiệp Giáo dục. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Trần Thị Th hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ kết quả điều tra, lời khai của bị cáo, lời khai của những người bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã đủ cơ sở xác định: bị cáo Trần Thị Th đã chiếm đoạt T sản của người bị hại Nguyễn Thị Vân với số tiền là: 120.000.000 đồng. Sau khi bị tố giác, bị cáo chưa trả tiền để khắc phục hậu quả cho người bị hại. Người bị hại yêu cầu bị cáo pH có trách nhiệm

hoàn trả toàn bộ số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt. Xét yêu cầu của người bị hại là có căn cứ pháp luật, cần chấp nhận.

Buộc bị cáo Trần Thị Th pH có trách nhiệm hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Vân với số tiền là 120.000.000 đồng.

Đối với Công ty TNHH đầu tư Thương Mại JVT yêu cầu Trần Thị Th trả tiền thuê xe và tiền sửa xe với tổng số tiền là 20.000,000 đồng. Th đã trả 4.000.000 đồng, nay yêu cầu Th pH trả tiếp số tiền còn lại là 16.000.000 đồng.

Chị Lê Thị Th không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Anh Nguyễn Văn T yêu cầu Trần Thị Th pH trả lại số tiền 470.000.000 đồng. Th đã trả cho anh T số tiền 380.000.000 đồng. Nay yêu cầu Th trả tiếp số tiền còn lại là 90.000.000 đồng.

[7] Theo chị Nguyễn Thị Vân khai, Th còn nhận của chị Vân số tiền 300.000.000 đồng để “cọc” mua lô đất tại xóm Trung Mỹ, xã Hưng Đông, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An nhưng đến nay Th không làm thủ tục sang tên và không trả lại tiền cho chị Vân. Qua điều tra, đây là lô đất của vợ chồng Th mua lại của vợ chồng anh Đậu Xuân Cường và chị Phạm Thị Hồng Lâm, đều trú tại xóm 10, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An vào ngày 02/6/2015. Đây là giao dịch hợp pháp nên Th không pH chịu trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Vân yêu cầu bị cáo pH trả lại số tiền 300 triệu đồng, quan hệ dân sự giữa chị Nguyễn Thị Vân và bị cáo Trần Thị Th cần tách ra để giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án:

+ 01 (một) Hợp đồng cho thuê xe tự lái số 006 giữa Công ty TNHH đầu tư Thương Mại JVT với Trần Thị Th.

+ 01 (một) giấy bán xe ghi ngày 06/5/2022 giữa Trần Thị Th bán xe cho Nguyễn Tuấn T.

+ 01 (một) Hợp đồng mua bán xe (giả) giữa Nguyễn Thị K và Trần Thị Th.

+ 01 (một) giấy Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (giả) số 055534 mang tên Nguyễn Thị K, sinh năm 1985, địa chỉ xóm 17, xã Nghi Phong, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An;

Các loại vật chứng nêu trên là các T liệu, chứng cứ có ý nghĩa chứng minh tội phạm, cần tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Thị Th pH chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với khoản tiền bị cáo pH có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại và người liên quan theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Th phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản”, tội “Sử dụng T liệu giả của cơ quan, tổ chức”; tội “Lừa đảo chiếm đoạt T sản” và tội “Trộm cắp T sản”.

1.1. Áp dụng khoản 4 Điều 175; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Thị Th 13 (mười ba) năm tù về tội “Lạm dụng chiếm đoạt T sản”;

1.2. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Thị Th 03 (ba) năm tù về tội “Sử dụng con dấu, T liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

1.3. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 174 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Thị Th 04 (bốn) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt T sản”.

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Thị Th 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp T sản”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Thị Th pH chấp hành hình phạt chung cho cả 04 tội là 20 (hai mươi) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/11/2022 nhưng được trừ thời bị tạm giữ từ ngày 09/6/2022 đến ngày 18/6/2022.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trần Thị Th.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015: Buộc bị cáo Trần Thị Th pH có trách nhiệm hoàn trả lại cho người bị hại, người liên quan gồm:
Trả lại chị Nguyễn Thị Vân số tiền 120.000.000 (Một trăm hai mươi triệu) đồng.
Trả lại Công ty TNHH JVT số tiền 16.000.000 (Mười sáu triệu) đồng.
Trả lại anh Nguyễn Tuấn T số tiền 90.000.000 (Chín mươi triệu) đồng.
Tổng số tiền là 226.000.000 (Hai trăm hai mươi sáu triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án các loại T liệu gồm:

+ 01 (một) Hợp đồng cho thuê xe tự lái số 006 giữa Công ty TNHH đầu tư Thương Mại JVT với Trần Thị Th.

+ 01 (một) giấy bán xe ghi ngày 06/5/2022 giữa Trần Thị Th bán xe cho Nguyễn Tuấn T.

+ 01 (một) Hợp đồng mua bán xe (giả) giữa Nguyễn Thị K và Trần Thị Th.

+ 01 (một) giấy Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (giả) số 055534 mang tên Nguyễn Thị K, sinh năm 1985, địa chỉ xóm 17, xã Nghi Phong, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An;

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Thị Th pH nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 11.300.000 (Mười một triệu ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm . Người bị hại, người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- CQCSĐT Công an tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Cục THA dân sự tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Lưu, JA;
- Bị cáo ;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Ph

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Phần